

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 09 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN VĂN CHINH

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông NGUYỄN ĐÌNH THỨC

2. Bà TRẦN QUANG CẢNH

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN KIỀU OANH, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông TRẦN HÀ NGỌC CHÂU - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TẤN T; giới tính: Nam; sinh năm: 1985; tại: Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; thường trú: 27 đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố H; chỗ ở: 541/1 H, phường B, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Anh D, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959 (đã chết); Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1997); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 21/02/2017, bị Công an quận G, Thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù giam của Tòa án nhân dân quận T, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2019; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 02/9/2022 – có mặt.

2. HỒ THỊ H; giới tính: Nữ; sinh năm: 1987; tại: Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; thường trú: 138/10A N, phường T, quận T, Thành phố H; chỗ ở: 19 Đ, phường T, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Hồ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Anh, chị, em ruột: 06 người (nhỏ nhất sinh năm 1993, lớn nhất sinh năm 1975); chồng: Chưa có;

con 05 (nhỏ nhất sinh năm 2023, lớn nhất sinh năm 2007); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2013, bị Công an quận T, Thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Phạm Phước Gia T, sinh năm 2002; địa chỉ: C19-13 chung cư Đ, số 685 A, phường T, quận T, Thành phố H – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1989; địa chỉ: D12-14 chung cư Đ, số 685 A, phường T, quận T, Thành phố H – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1964; địa chỉ: chung cư CC1, khu phố 3, phường M, thành phố P, tỉnh N – vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1989; địa chỉ: 27 đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố H – vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984; địa chỉ: 27 đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố H – vắng mặt.

4. Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1968; địa chỉ: 27/8Q ấp M, xã T, huyện H, Thành phố H – vắng mặt.

5. Anh Lê Hoàng H, sinh năm 1976; địa chỉ: 243/48 M, phường B, quận B, Thành phố H – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T và Hồ Thị H chung sống với nhau như vợ chồng, do không có tiền tiêu xài nên cả hai nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 22/6/2022, Thành điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 50N1-727.89 chở Hồ Thị H đến trước sảnh lô C, chung cư Đ số 685 A, phường T, quận T, T phát hiện xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, biển số 47B2-007.62 của anh Phạm Phước Gia T không có người trông coi, T dừng xe cách khoảng 07-08m để H cảnh giới, còn T lấy áo mưa màu xanh để sẵn trong cốp xe biển số 50N1-727.89 mặc vào người nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, T đến bên phải xe gắn máy trên kiểm tra thì thấy xe không khóa cổ, T lùi xe lại đẩy đến chỗ H, T nói H ngồi lên xe vừa trộm được để T điều khiển xe gắn máy biển số 50N1-727.89 dùng chân đẩy xe vừa trộm được về phòng trọ tại địa chỉ 887/6 T, phường B, quận B. Sau đó, T liên hệ với Thuận (chưa rõ lai lịch) bán xe với giá 6.000.000 đồng, T và H cùng chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 31/8/2022, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen cam, biển số 59P2-031.18 đến gửi tại bãi xe tầng hầm chung cư Đ số 685 A, phường T, quận T để trộm cắp tài sản. Khi T đến trước khu vực sảnh thì phát hiện có 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 59Y1-017.43 của anh Nguyễn Quang H không có người trông coi, T sử dụng cây đoản đã chuẩn bị từ trước bẻ khóa xe rồi dắt lùi xe ra ngoài, T để xe nổ máy mang đi tiêu thụ. Sau đó T

điều khiển xe đến gần Ngã Tư Bốn Xã thuộc khu vực đường Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận B liên hệ bán xe cho Thuận được 2.500.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, T điều khiển xe gắn máy biển hiệu Honda Vario, biển số 50N1-727.89 chở theo Hồ Thị H đến chung cư Đ để lấy xe T đã gửi trước đó thì bị bảo vệ chung cư phát hiện, báo Công an phường T mời Nguyễn Tấn T, Hồ Thị H về trụ sở công an phường làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận T, Nguyễn Tấn T và Hồ Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 1931/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, kết luận:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 59Y1-017.43, số máy E-5950374, số khung Y-044201 trị giá 8.500.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xám, biển số 47B2-007.62, số máy JF63E1031473, số khung 6302FZ031448 trị giá 25.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 34.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 59Y1-017.43 của anh Nguyễn Quang H hiện chưa thu hồi được. Anh H cho biết mua xe của anh Phạm Xuân T trú tại 27/8Q ấp M, xã T, huyện H, Thành phố H. Qua làm việc anh T cho biết đã bán xe trên cho anh H.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, biển số 47B2-007.62 của anh Phạm Phước Gia T hiện chưa thu hồi được. Anh Tuệ cho biết mua xe của anh Phạm Quốc T (chú ruột anh T), trú tại 300 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Qua làm việc anh T cho biết đã bán xe cho anh T vào tháng 4/2016. Qua xác minh anh T đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen cam, biển số 59P2-031.18 số máy JA31E100560, số khung RLHGA3127EY017132, qua xác minh do chị Nguyễn Hồng N (em ruột T), trú tại số 27 đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố H đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, chị N khai cho T mượn xe gắn máy trên để sử dụng. Chị N không biết việc T sử dụng để trộm cắp tài sản.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đen xám, biển số 50N1-727.89, số máy JM51E1145489, số khung MH1JM5114JK145619. Tiến hành giám định xác định số khung, số máy bị mài đục, không xác định được số máy, số khung nguyên thủy. T khai mượn của anh ruột là Nguyễn Tấn T. Anh T khai mua xe gắn máy của 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) được rao bán trên mạng xã hội với giá 27.000.000 đồng.

Xác minh biển số 50N1-727.89, xe có số máy JM51E1145489, số khung MH1JM5114JK145619 do anh Lê Hoàng H trú tại 243/48 M, phường B, quận B, Thành phố H đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh H cho biết xe biển số trên anh H đang sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mix2 màu đen, số Imei1: 867305036286765, số Imei2: 867305036286776 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung màu trắng đen, số Imei1: 354098/05/21693914, số Imei2: 354099/05/21693912, T sử dụng để liên lạc trao đổi bán xe với Thuận.

- 01 áo sơ mi nam, sọc ô vuông màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen, kẻ sọc màu trắng; 01 quần sọc màu xám, T mặc khi trộm xe máy.

- 01 áo khoác tay dài màu vàng có nhiều họa tiết đan xen; 01 quần Jeans ngắn màu xanh, H mặc khi cùng T trộm cắp tài sản.

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 154/PNK ngày 30/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T).

* Về phần dân sự: Anh Nguyễn Quang H yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng và anh Phạm Phước Gia T yêu cầu bồi thường số tiền 25.900.000 đồng. T và H chưa bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn T và Hồ Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSQ.TP ngày 16 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Hồ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T, Hồ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù giam.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quang H yêu cầu bồi thường số tiền 8.500.000 đồng và anh Phạm Phước Gia T yêu cầu bồi thường số tiền 25.900.000 đồng.

Bị cáo Hồ Thị H nói lời sau cùng: Hồ Thị H hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội về chăm sóc con nhỏ, sửa sai và làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Tấn T nói lời sau cùng: Nguyễn Tấn T hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 22/6/2022, trước sảnh lô C, chung cư Đ số 685 A, phường T, quận T bị cáo T và Hồ Thị H có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, biển số 47B2-007.62 trị giá 25.900.000 đồng của anh Phạm Phước Gia T. Sau đó, khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 31/8/2022, tại sảnh chung cư Đ số 685 A, phường T, quận T bị cáo T tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 59Y1-017.43 trị giá 8.500.000 đồng của anh Nguyễn Quang H.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Vụ án thứ nhất là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”. Trong vụ án này, bị cáo T là người thực hành trực tiếp lấy trộm tài sản, Hồ Thị H là người giúp sức đứng cảnh giới để bị cáo T hoàn thành việc phạm tội nên vai trò của bị cáo trong vụ án này là như nhau.

Đối với đối tượng tên Thuận là người mua 02 chiếc xe máy do các bị cáo T, H trộm cắp được mà có, do chưa biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo T phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hồ Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Riêng đối với Hồ Thị H khi phạm tội Hồ Thị H đang mang thai, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo T và H chiếm đoạt của anh Phạm Phước Gia T là 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu đỏ, biển số 47B2-007.62 trị giá 25.900.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 59Y1-017.43 trị giá 8.500.000 đồng của anh Nguyễn Quang H do bị cáo T chiếm đoạt, hiện không thu hồi được. Anh Phạm Phước Gia T yêu cầu bị cáo T và H có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 25.900.000 đồng, tương ứng mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 12.950.000 đồng. Anh Nguyễn Quang H yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 8.500.000 đồng, anh H không yêu cầu Hồ Thị H bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo T, H cũng đồng ý bồi thường cho anh T và anh H số tiền trên. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh H số tiền 8.500.000 đồng và bồi thường cho anh Tuệ số tiền 12.950.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo T phải bồi thường cho anh H và anh T là 21.450.000 đồng. Buộc bị cáo Hồ Thị H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Tuệ số tiền 12.950.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave RSX, màu đen cam, biển số 59P2-031.18 số máy JA31E100560, số khung RLHGA3127EY017132, qua xác minh do chị Nguyễn Hồng N (em ruột T), trú tại số 27 đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố H đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, chị N khai cho T mượn xe gắn máy trên để sử dụng. Chị N không biết việc T sử dụng để trộm cắp tài sản xét nên trả lại cho chị N.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đen xám, biển số 50N1-727.89, số máy JM51E1145489, số khung MH1JM5114JK145619. Qua giám định xác định số khung, số máy bị mài đục, không xác định được số máy, số khung nguyên thủy. T khai mượn của anh ruột là Nguyễn Tấn T. Anh T khai mua xe gắn máy của 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) được rao bán trên mạng xã hội với giá 27.000.000 đồng. Xét xe không có nguồn gốc rõ ràng nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 biển số 50N1-727.89 là biển số giả, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mix2 màu đen, số Imei1: 867305036286765, số Imei2: 867305036286776 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, số Imei1: 354098/05/21693914, số Imei2: 354099/05/21693912, T sử dụng để liên lạc trao đổi bán xe với Thuận xét đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 áo sơ mi nam, sọc ô vuông màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen, kẻ sọc màu trắng; 01 quần sọc màu xám, T mặc khi trộm xe máy và 01 áo khoác tay dài màu vàng có nhiều họa tiết đan xen; 01 quần Jeans ngắn màu xanh, H mặc khi cùng T trộm cắp tài sản xét đây là trang phục đã cũ không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 154/PNK ngày 30/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn T, Hồ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam

Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2022

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Thị H 09 (chín) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quang H số tiền 8.500.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Phước Gia T số tiền 12.950.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo T phải bồi thường cho anh H và anh T là 21.450.000 đồng.

Buộc bị cáo Hồ Thị H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Phước Gia T số tiền 12.950.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 50N1-727.89; 01 áo sơ mi nam, sọc ô vuông màu đen; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen, kẻ sọc màu trắng; 01 quần sọc màu xám; 01 áo khoác tay dài màu vàng có nhiều họa tiết đan xen; 01 quần Jeans ngắn màu xanh.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mix2 màu đen, số Imei1: 867305036286765, số Imei2: 867305036286776 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen, số Imei1: 354098/05/21693914, số Imei2: 354099/05/21693912.

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 154/PNK ngày 30/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận T thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu đen xám, số máy JM51E1145489, số khung MH1JM5114JK145619, quá hạn nêu trên mà không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 1.072.500 đồng. Bị cáo Hồ Thị H phải chịu 647.500 đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;

(đã ký)

- TAND TP. H;
- Phòng PC27 CATP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Chính